

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 01 - 2024
Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Trần Thị Hồng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Minh Đ**, sinh năm 1958. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Kim Ánh H**, sinh năm 1956. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Minh Đ trình bày:**

Vào năm 1975, do tự nguyện yêu thương nên ông và bà Kim Ánh H đã tự nguyện chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2006 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình do bà H thường hay cờ bạc, số đề gây nợ nần, ông phải đứng ra trả nợ thay cho bà H nhiều lần. Ông có khuyên can nhưng bà H không thay đổi nên vợ chồng thường hay cãi nhau, ông đã dọn ra ngoài sống riêng từ năm 2014 đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Duy A (nữ, sinh năm 1981), Lê

Mai K (nữ, sinh năm 1982) và Lê Tường Vi (nữ, sinh năm 1990) đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 18/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Kim Ánh H trình bày:***

Vào năm 1975, do tự nguyện yêu thương nên bà và ông Lê Minh Đ đã tự nguyện chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2006 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về tiền bạc với em rể của bà nên sau đó ông Đ đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ Út Dừng để sống riêng tư, ông Đ đã mang theo 15 chỉ vàng 24K và số tiền 40.000.000 đồng của bà, ông Đ nói là lấy làm vốn làm ăn, thời gian này vợ chồng vẫn còn qua lại với nhau. Đến năm 2019, ông Đ thuê nhà của cô B ở Cầu Ca My sống, đến năm 2022, ông Đ dọn đi thuê nhà của cô H1 ở cầu Năm Ky, trong thời gian này bà phát hiện ông Đ có quan hệ tình cảm với người khác. Sau đó, bà đã chấp nhận bỏ qua mọi chuyện và về sống chung với ông Đ ở nhà trọ cô Hiệp, nhưng ông Đ không thay đổi mà vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ đó. Nay ông Đ lấy lý do bà cò bạc nợ nần để ly hôn với bà, bà không đồng ý ly hôn. Nay bà có yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án buộc ông Đ trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và 15 (*mười lăm*) chỉ vàng 24K, đây là tài sản riêng của bà. Nếu ông Đ đồng ý trả đủ tiền vàng nêu trên cho bà thì bà mới đồng ý ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Duy A (nam, sinh năm 1981), Lê Mai K (nữ, sinh năm 1982) và Lê Tường V (nữ, sinh năm 1990) đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Lê Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có. Ông không có nhận tiền, vàng của bà H nên ông không đồng ý với yêu cầu phản tố của bà H.

- Bị đơn bà Kim Ánh H không đồng ý ly hôn với ông Đ, nếu ông Đ đồng ý giao trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và 15 (*mười lăm*) chỉ vàng 24K thì bà đồng ý ly hôn. Về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có. Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lê Minh Đ và bà Kim Ánh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, ông Đ khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: ông Đ và bà H là vợ chồng chung sống từ năm 1975, đến năm 2006 đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, ông Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ năm 2012, nguyên nhân do bà H thường hay cờ bạc, số đề gây nợ nần, ông phải đứng ra trả nợ thay cho bà H nhiều lần. Ông có khuyên can nhưng bà H không thay đổi nên vợ chồng thường hay cãi nhau, đến năm 2014 thì ông dọn ra ngoài sống riêng, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Do không thể tiếp tục chung sống với bà H nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

bà H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ có mâu thuẫn vấn đề tiền bạc với em rể của bà, sau đó ông Đ đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng, ông Đ đã mang theo 15 chỉ vàng 24K và số tiền 40.000.000 đồng là tài sản riêng của bà để ông Đ có vốn làm ăn, thời gian này vợ chồng vẫn còn qua lại với nhau. Đến năm 2022, ông Đ thuê nhà trọ ở cầu Năm Kỵ, trong thời gian này bà phát hiện ông Đ có quan hệ tình cảm với người khác. Sau đó, bà cũng chấp nhận bỏ qua mọi chuyện nhưng ông Đ không thay đổi mà vẫn tiếp tục qua lại với người phụ nữ đó. Nay ông Đ lấy lý do bà cờ bạc nợ nần để ly hôn với bà, bà không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu ông Đ đồng ý trả tiền vàng lại cho bà thì bà đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đ và bà H cùng thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhau và đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được nên ông Đ khởi kiện ly hôn với bà H. Nay ông Đ khẳng định không thể hàn gắn tình cảm và cũng không thể tiếp tục chung sống với bà H. Về phía bà H mặc dù không đồng ý ly hôn với ông Đ nhưng tại phiên tòa, bà H khẳng định bà không đồng ý ly hôn vì ông Đ chưa trả lại tiền vàng cho bà, ngoài ra bà H không có mong muốn hàn gắn tình cảm với ông Đ và cũng không đưa ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: ông Đ và bà H cùng xác định trong thời gian chung sống có 03 con chung tên Lê Duy A (nam, sinh năm 1981), Lê Mai K (nữ, sinh năm 1982) và Lê Tường V (nữ, sinh năm 1990) đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: ông Đ và bà H cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Đối với yêu cầu phản tố của bà H về việc buộc ông Đ giao trả 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và 15 (*mười lăm*) chỉ vàng 24K. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H cho rằng đây là tài sản riêng của bà đưa cho ông Đ vào năm 2016 để làm vốn làm ăn. Ngoài lời trình bày thì bà H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc có đưa tiền và vàng cho ông Đ, còn ông Đ thì không thừa nhận có nhận số tiền, vàng nêu trên. Do yêu cầu của bà H không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đ và bà H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 166 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh Đ đối với bị đơn bà Kim Ánh H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh Đ được ly hôn với bà Kim Ánh H.

Về con chung: Ông Lê Minh Đ và bà Kim Ánh H cùng xác định có 03 con chung tên Lê Duy A (nam, sinh năm 1981), Lê Mai K (nữ, sinh năm 1982) và Lê Tường V (nữ, sinh năm 1990) đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Minh Đ và bà Kim Ánh H cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

2/ Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Kim Ánh H về việc buộc ông Lê Minh Đ trả số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) và 15 (*mười lăm*) chỉ vàng 24K.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Ông Lê Minh Đ và bà Kim Ánh H được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Châu Văn Liêm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Út Hậu

Trần Thị Hồng Yến

Bùi Trần Thanh Thế